

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG
TUẦN 2: CƠ THỂ CỦA BÉ
Thực hiện: Từ ngày 7/10/2024 đến 11/10/2024

Thứ Hoạt động	Thứ 2 7/10/2024	Thứ 3 8/10/2024	Thứ 4 9/10/2024	Thứ 5 10/10/2024	Thứ 6 11/10/2024
Đón trẻ, trò chuyện	<ul style="list-style-type: none"> - Đón trẻ vào lớp. Hướng dẫn trẻ cất đồ dùng cá nhân đúng qui định. - Gọi ý cho trẻ chào cô vào lớp và thưa ba, mẹ,.. đi học. - Hướng trẻ tới chủ đề mới, cùng trẻ trò chuyện về nội dung của chủ đề. + Trò chuyện, kể tên một số bộ phận trên cơ thể. + Giáo dục trẻ giữ gìn vệ sinh cá nhân sạch đẹp. 				
Thể dục sáng	<ul style="list-style-type: none"> - Hô hấp: Gà gáy (3lần x 4 nhịp) - Tay 1: Đưa tay ra phía trước, lên trên (3lần x 4 nhịp) - Lung, bụng 1: Nghiêng người sang bên (3lần x 4 nhịp) - Bật: Bật tại chỗ (3lần x 4 nhịp) 				
Hoạt động ngoài trời	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát cánh tay của bé. - Trò chơi dân gian: Chi chi chành chành - Chơi tự do đá bóng, thổi bong bóng xà phòng, đi theo hình vẽ dưới sân, khu phát triển vận động. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát đôi chân của bé. - Trò chơi dân gian: Mèo đuổi chuột - Chơi tự do vẽ phấn, nhảy dây, đánh cầu, đi cà kheo, cầu tuột, bập bênh và góc trải nghiệm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát gương mặt bé - Trò chơi dân gian: Nu na nu nống. - Chơi tự do: Thổi bong bóng xà phòng, đu quay chén, cầu tuột, góc Stem. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát bàn tay của bé - Trò chơi vận động: “Thả đĩa ba ba” - Chơi tự do cặp cua hột me, thả bi, nhảy dây, đánh cầu, khu vui chơi cát, nước. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát bàn chân của bé - Trò chơi dân gian: Dung dăng dung dẻ - Chơi tự do: Vẽ phấn, nhảy dây, đánh cầu, cặp cua hột me, khu phát triển thể chất.
Hoạt động học	LVPTTC Đi thay đổi hướng theo đường đích dẫn	LVPTNT Nhận biết phía trên – phía dưới, phía trước – phía sau, tay trái, tay phải của bản thân.	LVPTNN Đọc thơ “Đôi mắt của em”	LVPTTM Vẽ và tô màu bàn tay trái (mẫu)	LVPTTC - KNXH Dạy trẻ thể hiện cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận)

Hoạt động vui chơi	<ul style="list-style-type: none"> - Phân vai: Gia đình, cửa hàng ăn uống, phòng khám nha khoa. - Xây dựng: Xây công viên, khu vui chơi - Nghệ thuật: <ul style="list-style-type: none"> + Âm nhạc: hát múa về chủ đề bản thân + Tạo hình: Tô màu tranh các bộ phận trên cơ thể bé. - Thư viện: Xem tranh ảnh, sách cơ thể của bé, xem truyện chủ đề bản thân (Giữ gìn vệ sinh thân thể). - Góc thiên nhiên: Chăm sóc cây xanh của lớp. 					
Vệ sinh Ăn trưa Ngủ trưa	<ul style="list-style-type: none"> - Đi vệ sinh, rửa tay chuẩn bị ăn trưa. - Cô nhắc trẻ sau khi ăn nhớ rửa tay, đánh răng, lau mặt, uống nước và đi ngủ. - Vận động nhẹ sau khi ngủ dậy. 					
Hoạt động chiều	<ul style="list-style-type: none"> - Ăn xế. - Ôn “Đi thay đổi hướng theo đường đích dắc” - Làm quen “Nhận biết phía trên – phía dưới, phía trước – phía sau của bản thân.” - Vệ sinh 	<ul style="list-style-type: none"> - Ăn xế. - Ôn “Nhận biết phía trên – phía dưới, phía trước – phía sau của bản thân ” - Làm quen bài thơ “Đôi mắt của em” - Vệ sinh 	<ul style="list-style-type: none"> - Ăn xế. - Ôn lại bài thơ “Đôi mắt của em” - Làm quen: Vẽ và tô màu viền bàn tay trái - Xem Bi, Bo, Ben - Vệ sinh 	<ul style="list-style-type: none"> - Ăn xế. - Ôn bài: Vẽ viền bàn tay trái - Làm quen: Dạy trẻ thể hiện cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận) - Vệ sinh 	<ul style="list-style-type: none"> - Ăn xế. - Ôn bài: Dạy trẻ thể hiện cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận) - Làm quen “Chạy thay đổi hướng theo đường đích dắc”. - Vệ sinh 	
Nêu gương	<ul style="list-style-type: none"> - Đi học không khóc nhè - Biết thưa ông bà, cha mẹ - Không nói chuyện trong giờ học 					
Trả trẻ	Trao đổi với cha mẹ trẻ một số thông tin cần thiết trong ngày về cá nhân trẻ và một số hoạt động cần sự phối hợp của cha mẹ trẻ.					

Thứ 2, ngày 7 tháng 10 năm 2024

ĐÓN TRẺ - TRÒ CHUYỆN

1. Đón trẻ

- Đón trẻ vào lớp. Hướng dẫn trẻ cất đồ dùng cá nhân đúng nơi qui định.
- Gợi ý cho trẻ chào cô vào lớp và thưa ba, mẹ,.. đi học.
- Trò chuyện với cha mẹ trẻ về tình hình sức khỏe của trẻ trước khi đến lớp.

2. Trò chuyện

- Cô cho trẻ quan sát tranh treo ở lớp
- + Các bạn thấy hôm nay lớp mình có gì khác không? (Dạ có, tranh chủ đề)
- + Trong tranh có gì? (Các bộ phận của con người)

- + Các bạn kể xem có những bộ phận nào? (Đầu, mình, tay và chân)
- Phần đầu có những gì? (Mắt, mũi, miệng, tai,...)
- Phần mình có những gì? (Lung, bụng, ngực,...)
- Tay và chân có gì? (Có 2 tay, 2 chân)
- + Tay thì có tay gì? (Tay trái, tay phải)
- + Chân thì sao? (Chân trái, chân phải)
- + Trên cánh tay có gì? (có bàn tay, các ngón tay, bắp tay,...)
- + Chân thì sao? (Cũng có bàn chân, các ngón chân, bắp đùi, bắp chân,...)
- Hỏi trẻ công dụng của các bộ phận trên cơ thể (Trẻ kể)
- Giáo dục trẻ biết bảo vệ và chăm sóc các bộ phận trên cơ thể.

3. Điểm danh

- Trẻ ngồi hình chữ u cô quan sát, điểm danh trẻ.

THỂ DỤC SÁNG

I. MỤC TIÊU

- Trẻ nhận ra các bài tập thể dục và tập theo hướng dẫn của cô các động tác.
- Trẻ tập đúng động tác theo cô đúng nhịp nhàng các động tác, giúp phát triển cơ tay.
- Giáo dục trẻ tập thể dục cho cơ thể khoẻ mạnh.

II. CHUẨN BỊ

* Đồ dùng của cô:

- Nhạc, sân thoáng mát, rộng rãi.
- Cô tập chuẩn các động tác
- 2 cái bông hoa đeo tay

* Đồ dùng của trẻ:

- Quần áo, đầu tóc gọn gàng.
- Mỗi trẻ 2 cái bông hoa đeo tay

III. TIẾN HÀNH

1. Khởi động

Cho trẻ đi vòng tròn hát bài hát “Bé khỏe bé ngoan” đi các kiểu chân (Đi mũi chân, đi thường, đi gót chân, đi thường, đi má bàn chân, đi thường, chạy chậm, chạy nhanh, chạy chậm, đi thường) trở về ba hàng ngang tập thể dục.

2. Bài tập thể dục buổi sáng

- Hô hấp: Gà gáy (3lần x 4 nhịp)
- Tay 1: Đưa tay ra phía trước, lên trên (3lần x 4 nhịp)
- Lung, bụng 1: Nghiêng người sang bên (3lần x 4 nhịp)
- Bật: Bật tại chỗ (3lần x 4 nhịp)

3. Hồi tĩnh: Cho trẻ đi nhẹ nhàng vài vòng.

HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI

- Quan sát cánh tay của bé.
- T/C: Chi chi chành chành

- Chơi tự do đá bóng, thổi bong bóng xà phòng, đi theo hình vẽ dưới sân, khu phát triển vận động.

1. Quan sát cánh tay của bé

- Cho trẻ đứng thành vòng tròn.
 - Mời 1 bạn vào giữa vòng tròn, cả lớp quan sát.
 - Cô mời trẻ nói về đặc điểm của cánh tay bạn: Cơ thể có 2 cánh tay, mỗi cánh tay có bắp tay, khuỷu tay, bàn tay, mỗi bàn tay có 5 ngón.
 - Cánh tay dùng để làm gì? (Dùng để múc cơm, xách đồ, đánh răng,...)
 - Cô tóm lại
 - Cô nhận xét, tuyên dương trẻ.
- => Giáo dục trẻ vui chơi không được đánh bạn, giữ gìn cơ thể sạch sẽ và lựa chọn đồ chơi phù hợp với giới tính của mình.

2. Cho trẻ chơi trò chơi “Chi chi chành chành”

* **Cách chơi:** Đầu tiên cho trẻ oẳn tù tì, trẻ nào thua thì xòe bàn tay ra các bạn khác chỉ 1 ngón tay vào, vừa chỉ vừa đọc

Chi chi chành chành	Chấp chế đi tìm
Cái đánh thổi lửa	Con chim làm tổ
Con ngựa đứt cương	Ừ à ừ ập
Ba vương ngũ đế	

và đến chữ cuối cùng... ừ ập. Thì tất cả các bạn giật tay mạnh ra, bạn nào chậm thì bị bắt.

* **Luật chơi:** Bạn nào bị bắt là xòe bàn tay để các bạn khác chơi tiếp.

- Trẻ chơi, cô quan sát
- Cô nhận xét, tuyên dương trẻ.

3. Cho trẻ chơi tự do

- Cho trẻ chơi tự do:
 - + Đây là gì? (Đây là bóng, chai xà phòng, hình vẽ)
 - + Với đồ chơi này con sẽ làm gì? (Con chơi đá bóng, thổi bong bóng, đi theo hình vẽ)
- Trẻ chơi cô quan sát.

* **Củng cố**

- Hôm nay cô cho các bạn quan sát gì? (Quan sát cánh tay của bé)
- Các bạn chơi những đồ chơi và trò chơi gì? (Trẻ kể)
- Khi chơi xong các bạn làm gì? (Thu dọn đồ dùng đồ chơi, vệ sinh tay chân sạch sẽ)

4. **Kết thúc:** Cô tập trung trẻ điểm danh, vào lớp vệ sinh.

LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT

HOẠT ĐỘNG HỌC: ĐI THAY ĐỔI HƯỚNG THEO ĐƯỜNG DÍCH DẮC

I. MỤC TIÊU

- Trẻ nhận ra tên vận động và thực hiện được bài vận động: Đi thay đổi hướng theo đường dich dắc.
- Rèn sự khéo léo của đôi chân, giữ thăng bằng đi theo đường dich dắc
- Giáo dục trẻ thường xuyên tập thể dục và ăn uống đầy đủ chất dinh dưỡng cho cơ thể khoẻ mạnh.

II. CHUẨN BỊ

* Đồ dùng của cô

- Đường dích dắc rộng 50cm, có 3 - 4 điểm dích dắc cách nhau khoảng 2,5m.

* Đồ dùng của trẻ

- + Một sợi dây thừng dài 6m
- + Vẽ 1 vạch thẳng làm ranh giới giữa hai đội

* Địa điểm: Sân tập bằng phẳng, thoáng mát.

III. TIẾN HÀNH

1. Khởi động: Cô mở nhạc cho trẻ đi vòng tròn lấy bông thể dục đi các kiểu đi như: Đi thường, đi bằng mũi bàn chân, đi thường, đi gót chân, đi thường, đi má bàn chân, chạy chậm, chạy nhanh, chạy chậm, đi thường. Sau đó về đứng lại thành 3 hàng ngang.

2. Trọng động

a. Tập bài phát triển chung

- Tay 1: Đưa tay ra phía trước, lên trên (3lần x 4 nhịp)
- Lưng, bụng 1: Nghiêng người sang bên (3lần x 4 nhịp)
- Bật: Bật tại chỗ (4lần x 4 nhịp)

b. Vận động cơ bản “Đi thay đổi hướng theo đường dích dắc”

- Cho trẻ về 2 hàng ngang đối diện nhau.
- Các bạn có biết mình đang học chủ đề gì không? (Chủ đề bản thân)
- Muốn cơ thể khỏe mạnh chúng ta sẽ làm sao? (Ăn đủ chất và thường xuyên

tập thể dục)

- Giới thiệu vạch chuẩn và vận động sắp thực hiện: Đi thay đổi hướng theo đường dích dắc

- Lần 1: Cô làm mẫu không giải thích.
- Lần 2: Cô làm mẫu kết hợp phân tích.

- TTCB: 2 tay để xuôi theo người, đi thay đổi hướng theo đường dích dắc., khi đi kết hợp tay nọ, chân kia, mắt nhìn phía trước, khi đi không chạm vào chướng ngại vật.

- Lần lượt cho từng bạn ở 2 hàng thực hiện.
- Chia 2 đội thực hiện (2-3 lần): 2 GV quan sát, sửa sai cho trẻ.

* Giáo dục: Trẻ hứng thú tham gia hoạt động: Đi thay đổi hướng theo đường dích dắc. Trẻ hăng hái tập thể dục để rèn luyện sức khỏe.

- Cho trẻ thực hiện phút thể dục

c. Trò chơi vận động: “Chuyền bóng qua đầu”.

- **Cách chơi:** chia trẻ thành 2 đội, chân đứng rộng bằng vai, hai tay cầm bóng giơ cao qua đầu, bạn phía sau dùng hai tay đón lấy bóng, chuyền qua đầu cho bạn phía sau nữa, các bạn nhớ là không được làm rơi bóng. Nếu đội nào làm rơi bóng thì đội đó sẽ chuyền lại từ đầu. Cứ như vậy đến bạn cuối cùng cầm bóng đưa cho cô.

- **Luật chơi:** trong vòng 1 bài hát đội nào mang bóng lên trước là đội chiến thắng (cho trẻ chơi 2- 3 lần)

- Trong quá trình chơi cô bao quát trẻ, động viên trẻ, nhắc nhở trẻ chơi đúng luật.

- Sau mỗi lần chơi, cô nhận xét trẻ chơi.

* **Củng cố**

- Các bạn vừa thực hiện vận động gì? (đi thay đổi hướng theo đường đích dắc.)
- Cách thực hiện như thế nào? (2 tay để xuôi theo người, đi thay đổi hướng theo đường đích dắc., khi đi kết hợp tay nọ, chân kia, mắt nhìn phía trước, khi đi không chạm vào chướng ngại vật)

3. Hồi tĩnh: Cho trẻ đi hít thở nhẹ nhàng 2 – 3 vòng.

HOẠT ĐỘNG VUI CHƠI

I. MỤC TIÊU

- Trẻ biết cách sắp xếp góc chơi, chơi từng nhóm, biết phân vai chơi.
- Thực hiện nhiệm vụ của từng góc chơi, biết sắp xếp các đồ chơi và sử dụng các đồ chơi. Biết sử dụng lời nói để bày tỏ cảm xúc, nhu cầu, ý nghĩ và kinh nghiệm của bản thân.
- Trẻ cất dọn đồ dùng đồ chơi đúng nơi qui định, gọn gàng.

II. CHUẨN BỊ

- * **Đồ dùng của cô:** Nhạc nhẹ cho trẻ chơi
- * **Địa điểm:** Lớp học thoáng mát, sạch sẽ.
- * **Đồ dùng của trẻ:**
 - Thẻ đeo góc
 - Góc xây dựng: Gạch, các khối gỗ, thảm cỏ, cây hoa, cầu trượt, xích đu.
 - Góc phân vai: Bàn ghế, đồ chơi bán hàng, máy ép cam, mía, chai nước ngọt, ly, muỗng, ống hút. Đồ chơi bác sĩ.
 - Góc nghệ thuật:., phách tre, trống con, xác xô.
 - + Âm nhạc: Dụng cụ gõ đệm theo nhạc, mũ đội, dây kim tuyến.
 - + Tạo hình: Giấy, bút màu, tranh rỗng hình bạn trai, bạn gái, bộ phận cơ thể bé.
 - Góc thư viện: Bàn, ghế, tranh truyện về chủ đề bản thân
 - Góc thiên nhiên: Chậu cây xanh, bình tưới, túi đựng lá vàng, lá sâu.

III. TIẾN HÀNH

1. Ổn định

- Lớp hát “Tay thơm tay ngoan”.
- Trò chuyện theo chủ đề

2. Giới thiệu đồ chơi

- Ở đây cô có các thùng đồ chơi. Các con quan sát xem có những đồ chơi gì trong thùng này?
- Cô giới thiệu về các góc chơi, đồ dùng đồ chơi từng góc và giải thích cách chơi.
 - + Phân vai: Gia đình, cửa hàng ăn uống, phòng khám nha khoa.
 - + Xây dựng: Xây công viên, khu vui chơi
 - + Nghệ thuật: Âm nhạc: hát múa về chủ đề bản thân. Tạo hình: Tô màu tranh các bộ phận trên cơ thể bé.
 - + Thư viện: Xem tranh ảnh, sách cơ thể của bé, xem truyện chủ đề bản thân (Giữ gìn vệ sinh thân thể).
 - + Góc thiên nhiên: Chăm sóc cây xanh của lớp.
 - Với những đồ chơi này các con chơi được trò chơi nào? (Trẻ kể)
 - Cô giới thiệu đồ dùng đồ chơi trong thùng đồ chơi mới: Các con quan sát xem có những đồ chơi gì trong thùng này? (Trẻ kể)

- Với những đồ chơi này các con chơi được trò chơi nào? (Trẻ kể)
- Các con cử một bạn mang thùng đồ chơi mình về góc, bạn nào thích chơi ở góc nào thì về góc đó, sau đó bầu nhóm trưởng.
- Giáo dục trẻ: Khi chơi không được dành đồ chơi, phải nhường nhịn, giúp đỡ bạn.

3. Trẻ về góc chơi

- Cô quan sát và hướng dẫn thêm cho trẻ ở góc mới.
- Giáo dục: Khi chơi không được tranh giành đồ chơi với bạn
- Cô quan sát từng góc chơi và gợi mở cho trẻ để làm tốt hơn, đẹp hơn
- Nhóm trưởng, phát thẻ đeo ở góc, phân vai chơi.
- Cô quan sát các góc chơi và trò chuyện hướng dẫn trẻ chơi
- Cô tham gia chơi cùng trẻ giúp trẻ chơi tích cực hơn.
- Cô gợi ý đặt câu hỏi cho trẻ đặt tên góc chơi của mình
- Cho trẻ đặt tên góc. Cô viết tên góc và cho trẻ đọc lại tên góc.

4. Kết thúc

- Tập trung trẻ lại, cho trẻ nhắc lại các trò chơi trẻ đã chơi: Hôm nay con đã làm được những gì? (Trẻ kể)
- Cô khen ngợi động viên trẻ: Các con chơi rất ngoan, ai cũng có sản phẩm ở góc mình. Khi chơi xong con phải làm gì? (Cất dọn đồ dùng đồ chơi đúng nơi qui định, rửa tay bằng xà phòng).

HOẠT ĐỘNG TRƯA

- Đi vệ sinh, rửa tay chuẩn bị ăn trưa.
- Cô nhắc trẻ sau khi ăn nhớ rửa tay, đánh răng, lau mặt, uống nước và đi ngủ.
- Vận động nhẹ sau khi ngủ dậy.

HOẠT ĐỘNG CHIỀU

1. Ôn lại kiến thức buổi sáng “Đi thay đổi hướng theo đường đích dắc”.

- + Hỏi trẻ lại tên vận động.
- + Mời 1 trẻ thực hiện tốt lên thực hiện lại.
- + Gọi những trẻ buổi sáng thực hiện chưa tốt lên thực hiện lại.
- + Cô quan sát và sửa sai cho trẻ
- + Nhận xét – tuyên dương cả lớp.

2. Làm quen bài mới: “Nhận biết phía trên – phía dưới, phía trước – phía sau của tay trái, tay phải bản thân”

- Cô cho trẻ ngồi thành chữ U
- + Gọi 1 bạn đứng lên, sau đó hỏi về những đồ vật phía trước, phía sau, phía trên phía dưới của bạn là gì.
- + Tiếp tục gọi vài bạn trả lời
- + Cô tóm lại và củng cố lại kiến thức.
- + Cô nhận xét – tuyên dương trẻ

NÊU GƯƠNG CUỐI NGÀY

- Đi học không khóc nhè
- Biết thưa ông bà, cha mẹ

- Không nói chuyện trong giờ học

I. MỤC TIÊU

- Trẻ thực hiện được 3 tiêu chuẩn bé ngoan.
- Trẻ nhận xét được mình và được bạn. Trẻ nhận cờ bằng 2 tay và cắm cờ ngay túi cờ của mình.
- Giáo dục trẻ chú ý lắng nghe. Trẻ có lỗi biết nhận lỗi và hứa sẽ cố gắng.

II. CHUẨN BỊ

* **Đồ dùng của cô:** Tiêu chuẩn bé ngoan, bài hát “Cả tuần đều ngoan”, “Những em bé ngoan”

* **Đồ dùng của trẻ:** Bảng bé ngoan, cờ.

III. TIẾN HÀNH

1. Ổn định – trò chuyện

- Cô và trẻ cùng hát “Cả tuần đều ngoan”
- Cả lớp ngồi theo tổ.
- Cho trẻ nhắc, đọc lại tiêu chuẩn bé ngoan trong tuần.

2. Cho trẻ nhận xét – cắm cờ

- Mời từng tổ đứng lên tự nhận xét: Bạn ngoan đứng lên, bạn chưa ngoan ngồi xuống.

- Tổ trưởng nhận xét bạn trong tổ.
- Các bạn tổ khác nhận xét tổ bạn.
- Cô nhận xét

3. Cắm cờ bé ngoan

- Cô tặng cờ cho những bạn ngoan lên cắm cờ ngay túi cờ vào tổ của mình.
- Các bạn còn lại hát bài hát hoặc đọc thơ do cô bắt nhịp
- Lần lượt cả 3 tổ lên cắm cờ
- Đếm cờ, tổ nào nhiều cờ, tổ trưởng lên cắm thêm 1 cây ngay cờ tổ của mình.
- Cô nhận xét tuyên dương những bạn ngoan, bạn chưa ngoan lần sau cố gắng lên.
- Cả lớp hát “Những em bé ngoan”.

ĐÁNH GIÁ TRẺ CUỐI NGÀY

1. Tình trạng sức khỏe trẻ:

- Diệu Nhi sổ mũi, Ái Phương bị ho.

2. Trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ:

- Minh Đạt hết khóc nhờ chơi cùng bạn. Đăng Khoa khóc nhờ không chịu vào lớp

3. Kiến thức và kỹ năng của trẻ:

- HDNT: 33/37 trẻ chú ý quan sát và gọi được tên các đồ dùng đồ chơi ở các góc, hứng thú tham gia vào trò chơi thích chơi hoạt động chơi tự do

- 4/37 trẻ chưa chú ý trả lời câu hỏi của cô(Khoa, Đạt, Điền, Bảo), do trẻ chưa chú ý còn khóc đòi mẹ.

- HDH: 32/37 trẻ nhớ tên bài vận động và thực hiện được bài vận động ‘ Đi thay

đôi hướng theo đường đích dắc'(My, Đức, Duy, Triệu Vy)

- 5/37 trẻ thực hiện chưa đúng(Khoa, Thái Anh, Thảo, Hải Đăng)

- HĐVC: 32/37 trẻ biết hợp tác chơi với bạn ở nhóm, hoàn thành nhiệm vụ ở góc chơi. Còn 5/37 chưa hợp tác chơi với bạn(Triết, Quân, Đại, Vy, Đạt) trẻ mê chơi chơi một mình

Thứ 3, ngày 8 tháng 10 năm 2024

HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI

- *Quan sát đôi chân của bé.*

- *Trò chơi: Mèo đuổi chuột*

- *Chơi tự do vẽ phấn, nhảy dây, đánh cầu, đi cà kheo, cầu*

tuột, bập bênh và góc trải nghiệm.

1. Quan sát đôi chân của bé

- Cho trẻ đứng thành vòng tròn.

- Mời 1 bạn vào giữa vòng tròn, cả lớp quan sát.

- Cô mời trẻ nói về đặc điểm của đôi chân của bạn: Cơ thể có 2 chân, mỗi chân có đùi, đầu gối, bắp chân, mỗi chân có 1 bàn chân, mỗi bàn chân có 5 ngón chân.

- Chân dùng để làm gì? (Để chơi đùa, đi, chạy nhảy)

- Cô tóm lại

- Cô nhận xét, tuyên dương trẻ.

=> Giáo dục trẻ vui chơi không được đánh bạn, giữ gìn cơ thể sạch sẽ và lựa chọn đồ chơi phù hợp với giới tính của mình.

2. Cho trẻ chơi trò chơi: Mèo đuổi chuột

* **Cách chơi:** Chọn một bạn làm mèo và một bạn làm chuột khi nghe cô ra hiệu lệnh thì bạn làm mèo đuổi bạn chuột.

* **Luật chơi:** Chuột chạy đường nào thì bạn mèo đuổi theo đường đó. Bạn nào bị bắt thì đổi vai chơi.

- Trẻ chơi 3-4 lần

- Cô quan sát trẻ chơi

- Cô tuyên dương và khuyến khích trẻ

3. Chơi tự do

+ Đây là gì? (Đây là phấn, dây thun, cây vợt, cà kheo, cầu tuột, bập bênh)

+ Với đồ chơi này con sẽ làm gì? (Con chơi vẽ phấn, nhảy dây, đánh cầu, đi cà kheo, chơi cầu tuột, bập bênh).

- Trẻ chơi cô quan sát.

*** Cũng cố**

- Hôm nay cô cho các bạn quan sát gì? (Quan sát đôi chân của bé)

- Các bạn chơi những đồ chơi và trò chơi gì? (Trẻ kể)

- Khi chơi xong các bạn làm gì? (Thu dọn đồ dùng đồ chơi, vệ sinh tay chân sạch sẽ)

4. Kết thúc: Cô tập trung trẻ điểm danh, vào lớp vệ sinh.

LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC

HOẠT ĐỘNG HỌC: NHẬN BIẾT PHÍA TRÊN, PHÍA DƯỚI, PHÍA TRƯỚC, PHÍA SAU TAY TRÁI TAY PHẢI CỦA BẢN THÂN

I. MỤC TIÊU

- Trẻ nhận ra được các phía của bản thân trẻ: Phía trên, phía dưới, phía trước, phía sau.
- Rèn kỹ năng quan sát, ghi nhớ có chủ định. Chơi trò chơi đúng cách, đúng luật.
- Trẻ ngoan, chú ý tham gia vào hoạt động cùng cô và các bạn.

II. CHUẨN BỊ:

* Đồ dùng của cô

- Máy tính, chùm bóng

* Đồ dùng của trẻ

- 36 hộp bút màu
- Tranh vẽ cho trẻ chơi trò chơi.

* Địa điểm: Lớp học sạch sẽ, thoáng mát

III. TIẾN HÀNH:

1. Ổn định tổ chức

- Cô và trẻ hát vận động bài “ Cái mũi”
- Bài hát nói về gì? (cái mũi)
- Mũi dùng để làm gì ? (để thở, ngửi mùi)
- Cô giáo dục trẻ thường xuyên vệ sinh mũi sạch sẽ, không được cho vật lạ vào mũi rất nguy hiểm.

2. Nhận biết Phía trên, phía dưới, phía trước, phía sau của bản thân

* Phía trên

- Lớp chúng mình có rất nhiều đồ chơi đẹp, nhưng hôm nay còn có gì đặc biệt nữa nhỉ? (Có chùm bóng)
- Nó ở đâu? (treo trên cao)
- Làm thế nào mà con nhìn thấy được chùm bóng? (Phải ngẩng đầu lên mới nhìn thấy được.)
- Vì sao phải ngẩng đầu lên mới nhìn được? (Vì nó ở trên cao.)
- Vậy chùm bóng ở phía nào của con? (phía trên)
- Cho trẻ đọc: Phía trên.
- Những gì mà ngẩng đầu lên mới nhìn thấy được thì gọi là phía trên.

* Phía dưới

- Cho trẻ chơi trò chơi: “Giấu chân” (Trẻ ngòì xỏm)
- Chân đâu, chân đâu ? (Trẻ đứng thẳng: “Chân đây”)
- Chúng mình có nhìn thấy chân của mình không? (dạ thấy)
- Làm thế nào con nhìn thấy chân của mình? (Phải cúi xuống)
- Chân ở phía nào của con? (Chân ở phía dưới)
- Ngoài chân ra, phía dưới con còn có gì? (còn có dép)
- Cho trẻ đọc: Phía dưới.
- Những gì mà các con phải cúi xuống mới nhìn thấy được thì gọi là phía dưới.

* Phía trước

- Tay đâu, tay đâu (trẻ đưa tay ra trước mặt)

- Các con có nhìn thấy tay không? (dạ có)
- Vì sao? (Vì tay ở phía trước)
- Cho trẻ đọc: Phía trước
- Những gì mà các nhìn thấy được thì gọi là phía trước

*** Phía sau**

- Chúng mình cùng chơi trò chơi nào “giấu tay” đưa tay ra sau bế em búp bê
- Chúng mình có thấy em búp bê không? (dạ không)
- Vì sao không thấy em búp bê nhỉ? (vì búp bê ở phía sau)
- Cả lớp đọc “Phía sau”.
- Các con ạ những gì mà phải quay người lại mới nhìn thấy được gọi là phía sau đấy!
- Cô vừa hướng dẫn cho chúng mình biết những phía nào?(Phía trên, phía dưới, phía trước, phía sau)

* Liên hệ thực tế: Mũ ở phía trên – trẻ đội mũ lên đầu, dép ở phía dưới- trẻ đeo dép vào chân....

- Cô nói tên đồ chơi, 1 trẻ xác định đồ chơi đó ở phía nào của mình.
- Cô mời 2-3 trẻ lên chơi. Cô nhận xét.

*** 3. Luyện tập, củng cố**

- **Trò chơi: Làm theo hiệu lệnh**
- Cô cho trẻ đứng thành vòng tròn, cô giới thiệu cách chơi
- Cách chơi: Cô nói phía trước hoặc sau- trẻ bật theo hiệu lệnh. Phía trên- trẻ bật và giơ tay lên cao, phía dưới - trẻ ngồi xuống.

- Trò chơi 2: “Bé học giỏi”

- Cô chia trẻ thành 3 nhóm nhỏ, mỗi trẻ có 1 bức tranh, yêu cầu trẻ tô màu đồ vật phù hợp với mỗi phía của bạn nhỏ trong tranh

Vd: Tô màu đồ vật phía trên bạn nhỏ màu đỏ, phía dưới bạn nhỏ màu nâu...

- Cô bao quát trẻ chơi. Động viên khích lệ trẻ kịp thời
- Cô cho trẻ chơi, cô quan sát nhắc nhở trẻ
- Cô nhận xét trẻ chơi

*** Củng cố:**

- Cô vừa dạy các bạn hoạt động gì? (Nhận biết phía trên, phía dưới, phía trước, phía sau của bản thân)

- Kết thúc: “Hát múa cho mẹ xem”

HOẠT ĐỘNG VUI CHƠI

- Phân vai: Gia đình, cửa hàng ăn uống, phòng khám nha khoa.
- Xây dựng: Xây công viên, khu vui chơi
- Nghệ thuật:
- + Âm nhạc: hát múa về chủ đề bản thân
- + Tạo hình: Tô màu tranh các bộ phận trên cơ thể bé.

HOẠT ĐỘNG TRƯA

- Đi vệ sinh, rửa tay chuẩn bị ăn trưa.
- Cô nhắc trẻ sau khi ăn nhớ rửa tay, đánh răng, lau mặt, uống nước và đi ngủ.
- Vận động nhẹ sau khi ngủ dậy.

HOẠT ĐỘNG CHIỀU

1. Ôn lại bài học buổi sáng “Nhận biết phía trên – phía dưới, phía trước – phía sau của bản thân”

- + Cho trẻ nhắc lại tên bài học buổi sáng
- + Cho trẻ nói về đồ vật phía trước bản thân
- + Cho trẻ nói về đồ vật phía sau, phía trên, phía dưới của bản thân.
- + Cô quan sát, giúp đỡ trẻ còn nhút nhát, gợi ý cho trẻ trả lời,
- + Giáo dục trẻ tôn trọng bạn, không cười khi bạn trả lời chưa đúng.
- + Cô nhận xét – tuyên dương trẻ

2. Làm quen bài thơ “Đôi mắt của em”.

- + Giới thiệu tên bài thơ
- + Cô đọc lần 1 cho trẻ nghe
- + Tóm nội dung bài thơ
- + Cô đọc lần 2, kết hợp hình ảnh trên máy
- + Đàm thoại một số câu hỏi về nội dung bài thơ
- + Cô nhận xét – tuyên dương trẻ.

ĐÁNH GIÁ TRẺ CUỐI NGÀY

1. Tình trạng sức khỏe trẻ:

- Phúc An sổ mũi ho, Danh ho.

2. Trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ:

- 30/34 trẻ vui vẻ khi đến lớp, ngoan vâng lời cô. 4/34 trẻ chưa biết chào cô khi đến lớp

3. Kiến thức và kỹ năng của trẻ:

- HĐH: 31/34 trẻ nhận biết được các phía và tay trái, tay phải(Ái Phương, Diệu Nhi, Danh, Thiên Phú, Minh Đạt). Còn 3/34 chưa chịu trả lời cùng cô(Khoa, Quân, Bảo)

- HĐVC: 30/34 trẻ biết hợp tác với nhóm chơi thể hiện được vai chơi ở các góc. Còn 4/34 chưa chịu hợp tác chơi cùng bạn(Như Ý, Nhã Đan, Gia Hân) trẻ quanh lớp không vào góc chơi.

- HĐC: 34/34 trẻ hứng thú đọc được ba tiêu chuẩn bé ngoan, biết nhận xét mình và bạn, biết được ô cờ của mình

Thứ 4, ngày 9 tháng 10 năm 2024

HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI

- *Quan sát gương mặt bé*
- *Trò chơi: Nu na nu nống.*

- Chơi tự do: Thổi bong bóng xà phòng, đu quay chén, cầu tuột, góc làm đẹp.

1. Quan sát gương mặt bé

- Cả lớp hát bài “Cái mũi”

- Các bạn vừa hát bài hát gì? (cái mũi”

- Vậy cái mũi giúp gì cho chúng ta? (người được mùi thơm, và thở)

- Cái mũi nằm ở đâu trên cơ thể? (Ở đâu, trên gương mặt)

- Trên mặt của chúng ta còn có gì? (tai, mắt, mũi, miệng)

+ Tai dùng để làm gì? (để nghe)

+ Mắt dùng để làm gì? (để nhìn)

+ Mũi có tác dụng gì? (mũi để chúng ta thở, ngửi mùi)

+ Vậy còn miệng giúp chúng ta như thế nào? (giúp chúng ta nói chuyện, ăn, uống)

- Giáo dục trẻ tất cả các bộ phận trên gương mặt của chúng ta đều có lợi vì vậy chúng ta phải luôn giữ gìn sạch sẽ.

- Cô nhận xét – tuyên dương trẻ

2. Cho trẻ chơi trò chơi: Nu na nu nống

- **Cách chơi:** Cho 5- 6 trẻ ngồi duỗi thẳng chân, cho trẻ đếm bàn chân, ngón chân của mình, của bạn. Cô hỏi trẻ phía bên phải (trái) của trẻ có bao nhiêu chân, trẻ ngồi cạnh bạn nào, giữa những bạn nào. Sau đó cô hát “Nu na nu nống” vừa vỗ vào chân từng trẻ đến từ trống cuối cùng kết thúc ở chân nào thì chân đó co lại. Cứ tiếp tục như thế cho đến khi tất cả các chân đều co hết. Những lần sau cô cho trẻ tự chơi với nhau.

- **Luật chơi:** Trẻ nào bị vỗ chân vào từ cuối cùng phải rút chân vào.

- Cô cho trẻ chơi cô quan sát.

- Cô nhận xét, tuyên dương trẻ.

3. Cho trẻ chơi tự do

- Cho trẻ chơi tự do: Thổi bong bóng xà phòng, đu quay chén, cầu tuột, góc làm đẹp.

+ Đây là gì? (Đây là chai thổi bong bóng, đu quay, cầu tuột, đồ chơi trang điểm)

+ Với đồ chơi này con sẽ làm gì? (Con chơi thổi bóng bóng, chơi đu quay, cầu tuột, chơi trang điểm, làm tóc).

- Trẻ chơi cô quan sát.

* **Củng cố**

- Hôm nay cô cho các bạn quan sát gì? (Quan sát gương mặt bé)

- Các bạn chơi những đồ chơi và trò chơi gì? (Trẻ kể)

- Khi chơi xong các bạn làm gì? (Thu dọn đồ dùng đồ chơi, vệ sinh tay chân sạch sẽ)

4. **Kết thúc:** Cô tập trung trẻ điểm danh, vào lớp vệ si.

LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ

HOẠT ĐỘNG HỌC: ĐỌC THƠ “ĐÔI MẮT CỦA EM”

I. MỤC TIÊU

- Trẻ nhận ra tên bài thơ " Đôi mắt của em" của tác giả Lê Thị Mỹ Phương và nhận ra nội dung bài thơ nói về đôi mắt xinh xinh giúp em nhìn thấy mọi vật xung quanh, yêu quý đôi mắt của mình, luôn giữ đôi mắt sạch sẽ.

- Trẻ đọc thơ to, rõ ràng , đọc được những từ khó: xinh xinh, tròn tròn

- Giáo dục trẻ biết yêu giữ gìn các bộ phận cơ thể sạch.

II. CHUẨN BỊ

* Đồ dùng của cô

- Tranh minh họa nội dung bài thơ.
- Tranh bài thơ chữ to “Đôi mắt của em”.

* Đồ dùng của trẻ

- Tranh rời bài thơ “Đôi mắt của em” cho trẻ chơi ghép tranh. (3 bộ).

* Địa điểm: Lớp học sạch sẽ, thoáng mát

III. TIẾN HÀNH

1. Ổn định

- Cho trẻ hát và vận động bài hát “ Cái mũi”
- Hỏi trẻ vừa hát bài hát gì? (cái mũi)
- Ngoài mũi ra trên gương mặt còn có gì nữa nè? (mắt, miệng, ...)

- Đề cho mặt mũi được sạch sẽ các con làm gì? (rửa mặt,...)

- Hôm nay cô có một bài thơ rất hay nói về “Đôi mắt” các bạn hãy lắng nghe cô đọc thơ nghe.

2. Dạy trẻ đọc thơ “Đôi mắt của em”

- Cô đọc thơ lần 1: Giới thiệu tên bài thơ “Đôi mắt của em”, tên tác giả Lê Thị Mỹ Phương

- Cô đọc thơ lần 2: Có tranh minh họa và tóm tắt nội dung bài thơ.
+ Trong bài thơ nói đôi mắt xinh xinh giúp em nhìn thấy mọi vật xung quanh, yêu quý đôi mắt của mình, luôn giữ đôi mắt sạch sẽ.

- Cô cho lớp, tổ, nhóm và cá nhân đọc thơ.
- Dạy trẻ đọc được những từ khó: xinh xinh, tròn tròn
- Cô chú ý sửa sai phát âm của trẻ

* Đàm thoại:

- Các con vừa đọc bài thơ gì? (Đôi mắt của em)
- Tác giả là ai? (Lê Thị Mỹ Phương)
- Đôi mắt có hình dạng như thế nào? (đôi mắt xinh xinh, đôi mắt tròn tròn)
- Câu thơ nào cho con biết (Gợi ý trẻ đọc câu thơ)
- Đôi mắt giúp em làm gì? (nhìn thấy mọi vật xung quanh)
- Câu thơ nào cho con biết (Gợi ý trẻ đọc câu thơ)
- Giữ cho đôi mắt thế nào nè các bạn? (ngày càng sáng hơn)
- Câu thơ nào thể hiện điều đó? (Gợi ý trẻ đọc câu thơ)
- Muốn giữ cho đôi mắt, các bộ phận cơ thể sạch sẽ thì chúng ta phải làm gì? (phải biết quý trọng các bộ phận trên cơ thể)

- Giáo dục trẻ biết yêu quý đôi mắt và các bộ phận trên cơ thể của mình, các con phải thường xuyên vệ sinh sạch sẽ nhe các con.

* Đọc thơ trên tranh chữ to.

- Hướng dẫn cách đọc: Tựa bài thơ – nội dung – tác giả, đọc từ trái sang phải, từ trên xuống dưới.

- Cho cả lớp đọc 2 lần.

3. Trò chơi: Ghép tranh

- Giới thiệu trò chơi Ghép tranh
- Cô giải thích trò chơi

+ Cách chơi: Cô phát cho 3 tổ, 3 bức tranh nội dung bài thơ “Đôi mắt của em” cô đã cắt rời ra. Nhiệm vụ của các con là ghép chúng lại thành một bức tranh hoàn chỉnh theo nội dung bài thơ.

+ Luật chơi: Trong vòng một bài hát đôi nào ghép đúng và nhanh đội đó sẽ được cô khen.

- Cô cho trẻ chơi, cô quan sát nhắc nhở trẻ

- Cô nhận xét trẻ chơi.

* **Củng cố:**

- Cô vừa cho các bạn đọc bài thơ gì? (Đôi mắt của em)

- Đôi mắt giúp gì cho chúng ta? (nhìn thấy mọi vật xung quanh)

- Chơi trò chơi gì? (ghép tranh)

* **Kết thúc:** Cho trẻ đọc lại bài thơ “Đôi mắt của em”

HOẠT ĐỘNG VUI CHƠI

- Xây dựng: Xây công viên, khu vui chơi

- Nghệ thuật:

+ Âm nhạc: hát múa về chủ đề bản thân

+ Tạo hình: Tô màu tranh các bộ phận trên cơ thể bé.

- Thư viện: Xem tranh ảnh, sách cơ thể của bé, xem truyện chủ đề bản thân (Giữ gìn vệ sinh thân thể).

HOẠT ĐỘNG TRƯA

- Đi vệ sinh, rửa tay chuẩn bị ăn trưa.

- Cô nhắc trẻ sau khi ăn nhớ rửa tay, đánh răng, lau mặt, uống nước và đi ngủ.

- Vận động nhẹ sau khi ngủ dậy.

HOẠT ĐỘNG CHIỀU

1. Ôn lại kiến thức buổi sáng đọc thơ “Đôi mắt của em”.

+ Buổi sáng cô đã dạy các bạn học gì? (Bài thơ “Đôi mắt của em”)

+ Cô đọc cho trẻ nghe kết hợp hình ảnh

+ Đàm thoại về nội dung bài thơ

+ Cho trẻ đọc lại bài thơ, chú ý những trẻ chưa thuộc bài thơ

+ Cô nhận xét – tuyên dương trẻ.

2. Làm quen tạo hình: Vẽ và tô màu bàn tay trái

+ Cô cho trẻ xem tranh mẫu bàn tay trái

+ Cô hướng dẫn trẻ cách thực hiện

+ Cho trẻ ngồi vào bàn tô màu.

+ Cô hướng dẫn, giúp đỡ trẻ

+ Cô nhận xét – tuyên dương trẻ.

ĐÁNH GIÁ TRẺ CUỐI NGÀY

1. Tình trạng sức khỏe trẻ:

- Đăng Khoa, Quân sổ mũi, các bạn còn lại có sức khỏe bình thường.

2. Trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ:

- Uyên Minh không tập trung trong giờ học.
- Minh Đại nói chuyện trong giờ học không nghe cô hỏi bài

3. Kiến thức và kỹ năng của trẻ:

- TDS: 28/31 trẻ đi vòng tròn khởi động theo cô, tập theo cô các động tác thể dục. Tuy nhiên trẻ đọc chưa đúng nhạc.

- HĐNT: 27/31 trẻ quan sát tranh và lắng nghe cô hỏi, trả lời câu hỏi của cô, 4/31 trẻ chưa chịu trả lời câu hỏi(Tô My, Minh Đại, Phúc Điền, Thiên Phú)

- HĐH: 30/31 trẻ chú ý lắng nghe cô đọc thơ và đọc theo cô nhớ được tên bài thơ và đọc to rõ. Còn 1/31 chưa đọc được(Trường Phúc) do trẻ tăng động không ngồi yên.

Thứ 5, ngày 10 tháng 10 năm 2024

HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI

- *Quan sát bàn tay của bé*
- *Trò chơi: Thả đĩa ba ba*
- *Chơi tự do cấp của hột me, thả bi, nhảy dây, đánh cầu,*

khu vui chơi cát, nước.

1. Trẻ quan sát bàn tay của bé

- Cả lớp chơi trò chơi dấu tay
- Hướng dẫn trẻ quan sát bàn tay của bé
 - + Nhìn xem đây là gì? (bàn tay)
 - + Trên bàn tay có những gì? (móng tay và các ngón tay)
 - + Bàn tay có mấy ngón? (5 ngón)
 - + Bàn tay giúp chúng ta làm những việc gì? (lấy đồ, múc cơm, đánh răng..)
- Giáo dục trẻ giữ gìn vệ sinh bàn tay sạch sẽ thường xuyên cắt móng tay, không để tay bẩn.
- Cô nhận xét – tuyên dương trẻ

2. Cho trẻ chơi trò chơi vận động “Thả đĩa ba ba”

- Cách chơi: Dùng phấn vẽ một “cái ao” có hai bờ hai bên. Tất cả các thành viên tham gia trò chơi đứng thành vòng tròn giữa sân. Cô giáo làm thủ lĩnh chọn 1 bạn làm “đĩa”. Sau khi chọn xong, cả nhóm cùng đọc bài đồng dao “thả đĩa ba ba”, người làm đĩa đi xung quanh vòng tròn, cứ mỗi tiếng người làm đĩa lại lấy tay chỉ vào một bạn, bắt đầu tiếng thứ nhất chỉ vào mình, tiếng thứ hai người kế tiếp, rồi lần lượt đến người thứ 2, thứ 3... nếu chữ đĩa cuối cùng rơi vào bạn nào thì bạn đó phải đứng lại “ao” làm đĩa, còn những em khác chạy nhanh lên “hai bờ ao.

- Luật chơi: Nếu người nào chậm chân bị “đĩa” bám ở dưới “ao” thì phải xuống “ao” làm đĩa, còn người làm “đĩa” lại được lên bờ.

- Cô cho trẻ chơi, cô quan sát.
- Cô nhận xét – tuyên dương trẻ.

3. Cho trẻ chơi tự do

- Cho trẻ chơi tự do: cấp cua hột me, thả bi, nhảy dây, đánh cầu, khu vui chơi cát, nước.
- Đây là gì? (Đây là hột me, dây thun, trái cầu, viên bi, cát, nước)
 - + Với đồ chơi này con sẽ làm gì? (cấp cua hột me, thả bi, nhảy dây, đánh cầu, chơi với cát nước).
- Trẻ chơi cô quan sát.

*** Cũng cố**

- Hôm nay cô cho các bạn quan sát gì? (Quan sát bàn tay của bé)
 - Các bạn chơi những đồ chơi và trò chơi gì? (Trẻ kể)
 - Khi chơi xong các bạn làm gì? (Thu dọn đồ dùng đồ chơi, vệ sinh tay chân sạch sẽ)
- 4. Kết thúc:** Cô tập trung trẻ điểm danh, vào lớp vệ sinh.

LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THẨM MĨ
HOẠT ĐỘNG HỌC: VẼ VÀ TÔ MÀU BÀN TAY TRÁI
(Theo mẫu)

I. MỤC TIÊU

- Trẻ nhận ra cách vẽ và tô màu bàn tay trái của bản thân.
- Trẻ có kỹ năng cầm bút bằng tay phải, vẽ và tô màu bằng tay phải tô màu đều không lem ra ngoài.
- Trẻ yêu quý sản phẩm mình làm ra.

II. CHUẨN BỊ

*** Đồ dùng của cô**

- Tranh mẫu vẽ viền tay trái của cô 2 tranh.
- Giá trưng bài sản phẩm

*** Đồ dùng của trẻ:**

- 41 giấy vẽ
- 41 hộp bút màu.
- Bàn, ghế đủ cho cô và cháu.

*** Địa điểm:** Lớp học sạch sẽ, thoáng mát

III. Tiến hành

1. Ôn định

- Hát “Tay thơm -tay ngoan”
- + Các con vừa hát bài gì? (tay thơm, tay ngoan)
- + Tay dùng để làm gì? (cầm, nắm)
- + Các con phải luôn giữ đôi tay của mình sạch sẽ, biết giữ gìn vệ sinh thân thể sạch đẹp

2. Cô cho trẻ quan sát các tranh mẫu của cô, đàm thoại về các bức tranh

- Trong tranh vẽ gì? (bàn tay)
- Bàn tay nào? (Tay trái)
- Tay giúp chúng ta làm gì? (lấy đồ ăn)
- Hôm nay cô sẽ cho các con vẽ viền bàn tay trái của mình.
- Cô vẽ mẫu.
 - + Cô tiến hành vẽ mẫu cho các cháu quan sát, cô vừa vẽ vừa gọi hỏi để các cháu cùng vẽ theo cô.

+ Muốn vẽ tay trái trước tiên ta đặt bàn tay trái lên tờ giấy, vẽ theo bàn tay trái của mình. Sau đó chúng ta tô màu bàn tay trái cho đẹp, tô trùng khít không lem ra ngoài.

- Cô cho lớp tiến hành vẽ, cô quan sát

3. Trưng bày sản phẩm

- Bạn thích tranh nào? (trẻ trả lời theo ý của trẻ)

- Tranh của bạn vẽ như thế nào? (trẻ trả lời theo ý của trẻ)

- Cô quan sát nhận xét chung và tuyên dương cháu vẽ đẹp, khuyến khích những trẻ chưa hoàn thành lần sau cố gắng hoàn thành sản phẩm thật đẹp.

* **Củng cố:**

- Cô vừa cho các bạn vẽ gì? (vẽ và tô màu viền bàn tay trái)

- Khi tô màu chúng ta tô như thế nào? (tô khít không lem)

* **Kết thúc:** Cho trẻ hát “Bàn tay xinh” và thu dọn đồ dùng.

HOẠT ĐỘNG VUI CHƠI

- Nghệ thuật:

+ Âm nhạc: hát múa về chủ đề bản thân

+ Tạo hình: Tô màu tranh các bộ phận trên cơ thể bé.

- Thư viện: Xem tranh ảnh, sách cơ thể của bé, xem truyện chủ đề bản thân (Giữ gìn vệ sinh thân thể).

- Góc thiên nhiên: Chăm sóc cây xanh của lớp.

HOẠT ĐỘNG TRƯA

- Đi vệ sinh, rửa tay chuẩn bị ăn trưa.

- Cô nhắc trẻ sau khi ăn nhớ rửa tay, đánh răng, lau mặt, uống nước và đi ngủ.

- Vận động nhẹ sau khi ngủ dậy.

HOẠT ĐỘNG CHIỀU

1. Ôn lại kiến thức buổi sáng

+ Hỏi trẻ buổi sáng cô dạy cho các bạn học gì? (Vẽ và tô màu viền bàn tay trái)

+ Cho các bạn lại xem sản phẩm của mình

+ Các con cảm thấy tranh vẽ của mình như thế nào? (Đẹp, chưa đẹp)

+ Vậy bạn nào thấy chưa đẹp hay sản phẩm của mình chưa hoàn thành thì các bạn hãy tô lại cho đẹp nha.

+ Cô nhận xét – tuyên dương trẻ.

2. Làm quen bài mới: Dạy trẻ thể hiện cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận)

- Cô giới thiệu biểu cảm gương mặt khi vui, buồn, sợ hãi, tức giận

- Cô cho trẻ gọi tên về những biểu hiện cảm xúc

- Khi nào các bạn vui, buồn, sợ hãi, tức giận

- Cho trẻ thực hiện thể hiện cảm xúc

+ Cô nhận xét – tuyên dương trẻ.

ĐÁNH GIÁ TRẺ CUỐI NGÀY

1. Tình trạng sức khỏe trẻ:

- Thái Anh ho tất cả các bạn còn lại có sức khoẻ bình thường.
2. Trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ:
- Trẻ vui vẻ hào hứng tham gia các hoạt động.
 - Minh Đạt vui vẻ khi chơi ngoài sân
3. Kiến thức và kỹ năng của trẻ:
- HDNT: 27/32 trẻ nói được đặc điểm bản thân, chơi tốt trò chơi ngoài trời
 - + 5/32 trẻ chưa tuân thủ luật chơi(Bảo Giang, Minh Đạt, Gia Bảo, Phúc Điền, Danh)
 - HDH: 30/32 trẻ chơi đều màu hứng thú tham gia tô màu tô không lem, còn 3/32 trẻ chưa đúng chưa hoàn thành sản phẩm(Phúc Điền, Phúc Duy, Gia Bảo)
 - HDC: Đa số trẻ hứng thú tham gia hoạt động nêu gương, đọc được ba tiêu chuẩn bé ngoan, biết được ô cờ của mình(Tố My, Hoài Anh, Nhã Đan, Diệu Nhi, Ái Phương)

Thứ 6, ngày 11 tháng 10 năm 2024

HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI

- *Quan sát bàn chân của bé*
- *Trò chơi: Dung dăng dung dề*
- *Chơi tự do: Vẽ phấn, nhảy dây, đánh cầu, cạp cua hột me,*

khu phát triển thể chất (TT)

1. Quan sát bàn chân của bé

- Nhìn xem đây là gì? (bàn chân)
- Trên bàn chân có những gì? (móng chân và các ngón chân)
- Bàn chân có mấy ngón? (5 ngón)
- Bàn chân có giúp gì cho chúng ta? (đi, đứng, chạy, nhảy)

Giáo dục trẻ giữ gìn vệ sinh bàn chân sạch sẽ, khi đi ra ngoài phải mang dép, không đi chân không.

2. Cho trẻ chơi trò chơi “Dung dăng dung dề”

* **Cách chơi:** quản trò vẽ sẵn các vòng tròn nhỏ trên đất, số lượng vòng tròn ít hơn số người chơi. Khi chơi các bạn nắm áo tạo thành một hàng đi quanh các vòng tròn và cùng đọc”dung dăng dung dề dắc trẽ đi chơi, đi đến cổng trời gặp cậu gặp mợ, cho cháu về quê, cho dê đi học, cho cóc ở nhà cho gà bới bếp, ngồi xếp xuống đây” khi đọc hết chữ đây các bạn chơi nhanh chóng tìm một vòng tròn và ngồi xếp xuống. Sẽ có một bạn không có vòng tròn để ngồi tiếp tục xoá vòng tròn và chơi như trên, lại sẽ có 1 bạn không có, trò chơi tiếp tục khi chỉ còn 2 người

*** Luật chơi**

- + Trong 1 khoản thời gian bạn nào không có vòng thì bị phạt.
- + Hai bạn ngồi cùng 1 vòng bạn nào ngồi xuống dưới thì được cô khen.
- Trẻ chơi 3-4 lần.

- Cô nhận xét, tuyên dương.

3. Cho trẻ chơi tự do

- Cho trẻ chơi tự do: Vẽ phấn, nhảy dây, đánh cầu, cấp cua hột me
- + Đây là gì? (Đây là dây thun, phấn, cây vợt, hột me)
- + Với đồ chơi này con sẽ làm gì? (Vẽ phấn, nhảy dây, đánh cầu, cấp cua hột me)
- Trẻ chơi cô quan sát.

* **Củng cố**

- Hôm nay cô cho các bạn quan sát gì? (Quan sát bàn chân của bé)
- Các bạn chơi những đồ chơi và trò chơi gì? (Trẻ kể)
- Khi chơi xong các bạn làm gì? (Thu dọn đồ dùng đồ chơi, vệ sinh tay chân sạch sẽ)

4. **Kết thúc:** Cô tập trung trẻ điểm danh, vào lớp vệ sinh.

LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN TCKN-XH **HOẠT ĐỘNG HỌC: DẠY TRẺ THỂ HIỆN CẢM XÚC VUI, BUỒN, SỢ HÃI, TỨC GIẬN**

I. MỤC TIÊU

- Trẻ biết được trạng thái cảm xúc (Vui, buồn, sợ hãi, tức giận) của bản thân và những người xung quanh qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, hình ảnh.
- Trẻ tự biết thể hiện cảm xúc của mình phù hợp với từng hoàn cảnh.
- Giáo dục trẻ biết yêu thương, đoàn kết, hợp tác, chia sẻ cùng các bạn.

II. CHUẨN BỊ

* **Đồ dùng của cô**

- Nhạc bài hát: Đôi mắt xinh, Khuôn mặt cười, cầm tay nhau đi...
- Máy tính, máy chiếu.

* **Đồ dùng của trẻ:**

Hình ảnh các khuôn mặt biểu lộ cảm xúc “Vui, buồn, sợ hãi, tức giận.

Tranh được mẹ chở đi siêu thị, tranh không được mẹ mua đồ chơi, tranh gặp chó dữ, tranh bạn giành đồ chơi với mình

- **Địa điểm:** Lớp học sạch sẽ, thoáng mát

III. TIẾN HÀNH

1. **Ổn định: Trò chuyện về chủ đề**

- Cô và trẻ cùng hát bài: Khuôn mặt cười
- Trò chuyện cùng trẻ về nội dung bài hát
- Chúng mình cười vui khi nào? (khi vui)
- Khi cười khuôn mặt của chúng mình sẽ như thế nào nhỉ? (Khi được cô giáo khen, được bố mẹ cho quà...)
- Chúng mình cười tươi cô xem nào!
- Cô thấy các con cười tươi trông bạn nào cũng rất là xinh tươi và hôm nay đến với lớp mình cô còn có những món quà rất là thú vị muốn gửi đến lớp chúng mình đây. Muốn biết được món quà thú vị đó là gì thì chúng mình hãy cùng ngồi về 4 nhóm để nhận quà nào.

2. **Bé tìm hiểu về cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận**

- Cô tặng mỗi nhóm 1 khuôn mặt (Vui, buồn, sợ hãi, tức giận)
- Cô cho trẻ trong nhóm thảo luận về món quà cô tặng và đưa ra nhận xét

của mình về món quà đó.

- Cô mời đại diện từng nhóm lên giới thiệu về món quà của đội mình.

* Nhóm 1: Hình ảnh khuôn mặt vui

- Con có nhận xét gì về khuôn mặt này? (đây là khuôn mặt vui)

- Vì sao con biết đây là khuôn mặt vui? (vì khuôn mặt cười)

- Khi nào thì các bạn vui? (Khi được cho quà, đi chơi...)

- Khuôn mặt vui có đặc điểm gì? (Miệng cười tươi, mắt sáng híp lại)

- Cho trẻ xem hình ảnh khuôn mặt vui (Miệng cười tươi, mắt sáng híp lại, khuôn mặt rạng rỡ...)

- Cho trẻ xem các hoạt động khiến trẻ vui (Chơi cùng bạn, được cô giáo yêu mến, được bố mẹ chơi cùng, được cho quà...)

- Cô cho trẻ thể hiện cảm xúc vui trên khuôn mặt.

* Nhóm 2: Khuôn mặt buồn

- Các bạn nhận được món quà gì? (khuôn mặt buồn)

- Sao con biết đây là khuôn mặt buồn? (Mắt nhìn xuống, miệng méu)

- Khi nào con buồn? (khi bị mẹ la)

- Cho trẻ xem hình ảnh (Bị mẹ phê bình, các bạn không cho chơi cùng, ở nhà một mình...)

- Khuôn mặt khi buồn có đặc điểm như thế nào? (Mắt nhìn xuống, miệng méu, khuôn mặt trông nặng nề...)

- Cô cho trẻ thể hiện khuôn mặt buồn.

* Nhóm 3: Khuôn mặt tức giận

- Con có nhận xét gì về khuôn mặt này? (đây là khuôn mặt tức giận)

- Vì sao con biết đây là khuôn mặt tức giận? (miệng mím chặt)

- Các bạn tức giận vào khi nào? (Khi bạn giành đồ chơi...)

- Khi tức giận khuôn mặt của chúng mình như thế nào? (2 đầu lông mày nhíu vào, mắt găm xéch lên, miệng mím chặt...)

- Cho trẻ thể hiện khuôn mặt tức giận.

* Nhóm 4: Khuôn mặt sợ hãi

- Khuôn mặt này thể hiện cảm xúc gì vậy các con? (sợ hãi)

- Khi cảm thấy sợ hãi thì khuôn mặt thể hiện như thế nào? (run, mắt tái nhợt)

- Chúng mình cảm thấy sợ hãi khi nào? (khi gặp rắn, khi mọi người đánh nhau)

- Cho trẻ thể hiện khuôn mặt sợ hãi.

- Ngoài cảm xúc: Vui, buồn, sợ hãi, tức giận, còn có những cảm xúc như: (Khinh bỉ, ghê tởm, ngạc nhiên, xấu hổ...)

*Giáo dục: Các con ạ! Trong cuộc sống chúng mình phải trải qua rất nhiều cảm xúc như: Vui, buồn, sợ hãi, tức giận, nhưng cô muốn chúng mình hãy luôn yêu đời, luôn vui vẻ, cười thật tươi để chúng mình lúc nào cũng là người xinh đẹp nhất nhé!

3. Trò chơi: Ai nhanh hơn.

- Cách chơi: Cô sẽ chia lớp chúng mình thành 3 tổ. mỗi tổ sẽ chọn hình ảnh có cảm xúc (Vui, buồn, sợ hãi, tức giận,) gắn vào khuôn mặt tương ứng

- Luật chơi: thời gian 1 bản nhạc nếu tổ nào dán được nhiều khuôn mặt hơn tổ ấy sẽ được cô khen! - Kết thúc: Cô nhận xét, khen ngợi động viên trẻ.

- Cô cho trẻ chơi

- Cô quan sát, nhận xét trẻ chơi.

*** Củng cố:**

- Cô vừa dạy các con hoạt động gì gì? (Thể hiện cảm xúc: Vui, buồn, sợ hãi, tức giận)
- Cô cho trẻ đi uống nước kết thúc.

HOẠT ĐỘNG VUI CHƠI

- Phân vai: Gia đình, cửa hàng ăn uống, phòng khám nha khoa.
- Xây dựng: Xây công viên, khu vui chơi
- Thư viện: Xem tranh ảnh sách cơ thể của bé, xem truyện chủ đề bản thân.

HOẠT ĐỘNG TRƯA

- Đi vệ sinh, rửa tay chuẩn bị ăn trưa.
- Cô nhắc trẻ sau khi ăn nhớ rửa tay, đánh răng, lau mặt, uống nước và đi ngủ.
- Vận động nhẹ sau khi ngủ dậy.

HOẠT ĐỘNG CHIỀU

- 1. Ôn lại kiến thức buổi sáng: Thể hiện cảm xúc: vui buồn, sợ hãi, tức giận.**
 - + Buổi sáng các bạn đã học gì? (Thể hiện cảm xúc: vui buồn, sợ hãi, tức giận)
 - + Khi nào các bạn vui, buồn, sợ hãi, tức giận
 - + Cho trẻ thể hiện cảm xúc
 - + Chú ý động viên cho trẻ thể hiện trên gương mặt đúng với cảm xúc
 - + Cô giáo dục trẻ không cười khi bạn trả lời chưa đúng, hoặc thể hiện cảm xúc chưa phù hợp.
 - + Cô nhận xét – tuyên dương trẻ.
- 2. Làm quen bài mới vận động “Chạy thay đổi hướng theo đường đích dắc”**
 - + Cho trẻ thực hiện mẫu, không giải thích
 - + Cô thực hiện lại và giải thích
 - + Cho trẻ thực hiện lần lượt
 - + Cô nhận xét tuyên dương trẻ.

NÊU GƯƠNG CUỐI TUẦN

I. MỤC TIÊU

- Trẻ nhớ các bạn được cắm 4 – 5 cờ trong tuần.
- Trẻ nhận xét được tổ, cá nhân.
- Trẻ trung thực khi nhận xét bản thân và các bạn trong lớp.

II. CHUẨN BỊ

- * **Đồ dùng của cô:** Lớp học sạch sẽ thoáng mát
- * **Đồ dùng của trẻ:** - Phiếu bé ngoan, bảng bé ngoan, cờ.
 - 3 tiêu chuẩn bé ngoan
 - Bài hát “Cả tuần điều ngoan”

III. TIẾN HÀNH

1. Ôn định

- Cô nhắc nhở trẻ giờ cắm cờ nghiêm túc.

- Cô cho trẻ hát “Cả tuần đều ngoan”.
- Cô cho trẻ nhắc lại ba tiêu chuẩn bé ngoan.

1. Đi học không khóc nhè
2. Biết thưa ông bà, cha mẹ
3. Không nói chuyện trong giờ học

2. Trẻ nhận xét

- Mời từng tổ đứng lên, cho trẻ tự nhận xét mình.
- Cô và các bạn nhận xét lại.
- Cho trẻ cầm cờ và hát bài “Cả tuần đều ngoan”.

3. Nhận xét bé ngoan

- Cho trẻ nhận xét những bạn nào ngoan suốt tuần.
- Cô nhận xét lại và phát phiếu bé ngoan cho trẻ được 4 – 5 cờ trong tuần.
- Kết thúc: Cô nhắc nhở những trẻ chưa ngoan cố gắng hơn để tuần sau được phiếu bé ngoan.

ĐÁNH GIÁ TRẺ CUỐI NGÀY

1. Tình trạng sức khỏe trẻ:

- Thiên Phúc, Thiện Tâm ho các bạn còn lại có sức khỏe bình thường.

2. Trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ:

- Uyên Minh đến lớp vui vẻ không còn khóc nhè.
- Ái Phương ngoan nghe lời cô biết giúp đỡ bạn.

3. Kiến thức và kỹ năng của trẻ:

- HĐH: 32/35 trẻ hứng thú tham gia hoạt động học, thể hiện được cảm xúc’ vui, buồn, tức giận, sợ hãi’. Tuy nhiên còn 3/35 chưa thể hiện được cảm xúc(Như Ý, Danh, Vy) chưa chú ý và không làm theo cô.

- HĐVC: 30/35 trẻ biết được đồ chơi ở các góc chơi và hoàn thành nhiệm vụ ở góc chơi của mình

+ 5/35 chưa hoàn thành nhiệm vụ ở góc chơi của mình, lí do ham chơi, chơi một mình không chịu chơi với bạn.

- HĐC: 32/35 trẻ chú ý làm lại biểu cảm, cảm xúc’ Vui, buồn, tức giận, sợ hãi’

+ Còn 3/35 chưa chịu làm theo(Điền, Phúc, Đại)

Duyệt của tổ chuyên môn Duyệt của P. Hiệu trưởng Giáo viên phụ trách lớp

Trần Thị Thu Thảo

Phạm Thị Kim Loan

Trần Thị Trâm Anh